

ĐỀ 8

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1.

- Học sinh cần đọc kỹ đoạn thơ để thấy rõ:
 - Đoạn thơ thể hiện **tình cảm**, cảm xúc về người mẹ → **phương thức biểu đạt** chính là **biểu cảm**.
- Một số yếu tố tự sự, miêu tả, nhưng xuyên suốt đoạn là tình cảm, cảm xúc của tác giả, nên biểu đạt chính là **biểu cảm**.

Câu 2.

- Học sinh có thể chọn **so sánh**: “Những mùa quả lặn rồi lại mọc/ Như mặt trời khi như mặt trăng” hay **ẩn dụ**, **liệt kê**, **điệp ngữ**...
- Ví dụ chọn **so sánh**:
 - Biện pháp tu từ: **so sánh** (mùa quả – mặt trời/mặt trăng).
 - Hiệu quả nghệ thuật**: nhấn mạnh sự luân phiên, tuần hoàn của những mùa quả, đồng thời gợi liên tưởng đến công lao bền bỉ, thầm lặng của người mẹ.

Câu 3.

- Học sinh phân tích 2 hình ảnh song song:
 - Con người (lũ chúng tôi) “lớn lên” → trưởng thành, vươn lên từ tình thương, sự chăm sóc của mẹ.
 - “Bí và bầu thì lớn xuống” → hình ảnh ẩn dụ về những công việc mẹ làm âm thầm, lặng lẽ.
- Vai trò của người mẹ**:
 - Nuôi dưỡng cả thể chất lẫn tâm hồn con; dạy con biết trân quý lao động.
 - Mẹ là nguồn sống, trao gửi yêu thương, tạo nền móng vững chắc để con khôn lớn.

Câu 4.

- Học sinh có thể triển khai như sau:
 - Ý nghĩa so sánh**:
 - Mặt trời, mặt trăng luân phiên mọc – lặn, gợi sự **tuần hoàn**, bền bỉ.
 - Những mùa quả nối tiếp nhau, gợi quá trình **lao động không ngừng**.
 - Liên hệ với hình ảnh người mẹ**:
 - Mẹ như nguồn sáng, kiên định, **hi sinh thầm lặng** cho con.
 - Mỗi “mùa quả” là kết tinh giọt mồ hôi, tình thương, sự bền bỉ của mẹ.
 - Tạo nên **vẻ đẹp trường tồn**, thiêng liêng của tình mẫu tử.

Câu 5.

- Gợi ý dàn ý đoạn văn ngắn:
 - Mở đoạn**: Giới thiệu sơ về “những giọt mồ hôi mặn” – biểu tượng cho công sức, sự hi sinh của cha mẹ, người thân.
 - Triển khai**:

- “Giọt mồ hôi mặn” thể hiện **lao động, gian khó, hi sinh**.
- Góp phần nuôi dưỡng, tạo tiền đề cho con cái được học hành, lớn khôn.
- Thể hiện **lòng biết ơn** và trách nhiệm của thế hệ sau.
- **Kết đoạn:** Liên hệ bản thân → Cần trân trọng và đền đáp công ơn cha mẹ.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1.

1. (Mở đoạn (1–2 câu):

- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Nguyễn Khoa Điềm và bài thơ “Mẹ và quả”.
- Khái quát nội dung chính: hình ảnh người mẹ vun trồng, hi sinh thầm lặng cho con.

2. Thân đoạn:

- **Phân tích một số chi tiết tiêu biểu:**
 - Hình ảnh **mùa quả**: biểu tượng cho thành quả của lao động, sự nối tiếp bền bỉ của tình thương và nuôi dưỡng.
 - Hình ảnh **bí, bầu lớn xuống – con lớn lên**: nhấn mạnh **vai trò** người mẹ nuôi dưỡng, cho con một nền tảng vững chắc.
 - **Giọt mồ hôi mặn**: công sức, hi sinh lặng thầm, tạo nên giá trị cốt lõi cho con.
- **Nghệ thuật**: so sánh, ẩn dụ, giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng → làm nổi bật vẻ đẹp của tình mẹ.

3. Kết đoạn (1–2 câu):

- Khẳng định ý nghĩa của hình tượng người mẹ: **một biểu tượng của tình thương**, trách nhiệm, hi sinh.
- Nêu cảm nhận hoặc suy nghĩ cá nhân (tình yêu mẹ, lòng biết ơn).

Lưu ý: Học sinh cần diễn đạt súc tích, tránh dàn trải, bảo đảm **khoảng 200 chữ**.

Câu 2.

1. Mở bài (khoảng 3–4 câu)

- Giới thiệu vấn đề: xã hội hiện đại đề cao **giá trị cá nhân**, tự do sáng tạo.
- Dẫn đến luận điểm: bên cạnh những mặt tích cực, việc đề cao cái “tôi” thái quá có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng.

2. Thân bài

a) Giải thích/Nêu thực trạng

- Đề cao cá nhân là việc mỗi người tự nhận thức khả năng, phát huy tính sáng tạo, khẳng định bản thân trong xã hội.
- Đây là xu hướng tất yếu khi xã hội ngày càng năng động, khuyến khích cái “tôi” độc đáo.

b) Phân tích mặt tích cực

- **Khơi dậy sáng tạo**: Phát minh khoa học, cải tiến công nghệ, đột phá nghệ thuật...
- **Phát triển bản sắc**: Con người tự tin, dám thể hiện quan điểm, tài năng riêng.
- **Thúc đẩy tiến bộ xã hội**: Nhiều cá nhân tài năng đóng góp cho cộng đồng.

c) Phân tích mặt tiêu cực

- **Quá đề cao cá nhân** → ích kỷ, thiếu tinh thần hợp tác, cạnh tranh không lành mạnh.
- Dẫn đến **xung đột lợi ích**, chia rẽ tập thể.
- Thậm chí **xói mòn các giá trị cộng đồng**, làm giảm tinh đoàn kết.

d) Liên hệ thực tế – ví dụ minh họa

- Những cá nhân có tinh thần sáng tạo, nhưng vẫn gắn kết cộng đồng (ví dụ các nhà khoa học, doanh nhân với dự án phát triển bền vững).
- Các trường hợp đặt cái “tôi” lên trên hết → xung đột, chia rẽ, hủy hoại quan hệ xã hội.

e) Giải pháp/Quan điểm cá nhân

- **Cần có sự dung hòa**: Tôn trọng sự khác biệt cá nhân nhưng phải gắn trách nhiệm xã hội.
- **Phát triển cái “tôi”** nhưng không quên cái **“chúng ta”**.
- Giáo dục ý thức cộng đồng, đề cao tinh thần hợp tác.

3. Kết bài (khoảng 2–3 câu)

- Khẳng định lại tầm quan trọng của đề cao cá nhân đúng mức để phát huy sáng tạo nhưng không quên trách nhiệm cộng đồng.
- Nêu lời kêu gọi: Mỗi người cần kết hợp hài hòa giữa cái “tôi” và cái “chúng ta” để xây dựng xã hội phát triển, nhân ái.

Lưu ý:

- Đảm bảo **khoảng 600 chữ**.
- Bài viết có bố cục 3 phần mạch lạc, dẫn chứng phong phú, lập luận chặt chẽ.